ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 307/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 14 tháng 4 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 11 thủ tục hành chính mới, 01 thủ tục hành chính sửa đổi và công bố bãi bỏ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh

UBND - HUYỆN KBANG
Số: 1499
Ngày 29/4/2014
Chuyển

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 11 thủ tục hành chính mới, 01 thủ tục hành chính sửa đổi và công bố bãi bỏ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai *(có phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Thực hiện và công khai thủ tục hành chính:

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã được công bố.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ nội dung của các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này. Trường hợp các nội dung thông tin thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm nhập các thủ tục hành chính và văn bản quy định về thủ tục hành chính đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; gửi dữ liệu và đề nghị Bộ Tư pháp đăng tải dữ liệu về thủ tục hành chính đã công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Phòng: NN&PTNT,Kinh tế (UBND cấp huyện sao gửi);
- UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, NC.

CHỦ TỊCH

Phạm Thế Dũng

24 b

VĂN PHÒNG HĐND & UBND
HUYỆN KBANG
Số : 1499 / SY-VP

Nơi nhận:
-TT UBND Huyện;
-Phòng NN&PTNT, Tư pháp;
-Các xã, thị trấn;
-LĐVP;
-Lưu VT, VP, TH.

SAO Y BẢN CHÍNH

Kbang, Ngày 29 Tháng 4 năm 2014

CHÁNH VĂN PHÒNG

Đặng Công Giao

TT 26/2012:

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ban hành kèm theo Quyết định số: 307/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Phát triển nông thôn	
1.	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại
2.	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại
II. Lĩnh vực Lâm nghiệp	
1.	Cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân
2.	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn
3.	Thủ tục khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ
4.	Thủ tục khai thác tận dụng rừng trồng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh
5.	Thủ tục khai thác rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ
6.	Thủ tục khai thác tre, nứa trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (Đối với chủ rừng là hộ gia đình)
7.	Thủ tục Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, hay các hoạt động khai thác lâm sinh phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ
8.	Khai thác gỗ rừng trồng trong vườn nhà, trang trại và cây gỗ trồng phân tán của chủ rừng là hộ gia đình
9.	Thủ tục xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Nông nghiệp			
1.	T - GLA - 109261 - TT	Cấp sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng	Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1.	T-GLA-108408-TT	Thủ tục Phê duyệt, cấp phép khai thác lâm sản trừ gỗ, tre nứa thuộc lâm phần do UBND cấp xã quản lý	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện việc khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ
2.	T-GLA-108416-TT	Thủ tục Cho phép khai thác gỗ rừng tự nhiên khoanh nuôi tái sinh do chủ rừng tự bỏ vốn (trường hợp khoanh nuôi trên đất không có rừng)	
3.	T-GLA-109226-TT	Thủ tục Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ trong rừng phòng hộ là rừng khoanh nuôi do chủ rừng tự đầu tư vốn của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn (giải quyết nhu cầu gỗ gia dụng)	